

10. Đồng chí Tổng Cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an, Bộ Công an, ủy viên.

11. Đồng chí Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, ủy viên.

12. Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ủy viên.

13. Đồng chí Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, ủy viên.

14. Đồng chí Tổng Giám đốc Đài tiếng nói Việt Nam, ủy viên.

Điều 5. Ban Tổ chức Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ VII hoạt động theo quy chế do Ban Tổ chức Đại hội quy định.

Giúp việc cho Ban Tổ chức Đại hội có các Tiểu ban: Tiểu ban Nội dung, Tiểu ban Tổ chức phục vụ và Tiểu ban Tuyên truyền.

Danh sách và nhiệm vụ cụ thể của các Tiểu ban do Trưởng các Tiểu ban đề xuất và Trưởng ban Tổ chức Đại hội quyết định.

Điều 6. Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ VII.

Điều 7. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng để tổ chức thực hiện.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi

hành kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban Tổ chức Đại hội Thi đua toàn quốc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 27/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/8/2004 về việc ban hành Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng học sinh trung học phổ thông toàn quốc.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng học sinh trung học phổ thông toàn quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, Quyết định này được thực hiện kể từ năm học 2004 - 2005.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục quốc phòng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO
DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thứ trưởng

Bành Tiến Long

ĐIỀU LỆ Hội thao giáo dục quốc phòng học sinh trung học phổ thông toàn quốc

(ban hành theo Quyết định số 27/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định đối tượng và thành phần tham gia hội thao; nội dung, hình thức tổ chức hội thao; quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và Ban Trọng tài hội thao; quy định phương pháp tổ chức, cách đánh giá kết quả thi đấu, khen thưởng, kỷ luật và công tác bảo đảm của Hội thao giáo dục quốc phòng học sinh trung học phổ thông toàn quốc.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu tổ chức hội thao

1. Mục đích:

a) Đẩy mạnh phong trào thi đua học tập nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng giữa các địa phương;

b) Góp phần nâng cao trình độ quản lý, tổ chức thực hiện nội dung, chương trình môn học ở cơ sở;

c) Qua hội thao phát hiện những cơ sở, địa phương đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; từ đó có kế hoạch nhân rộng điển hình, đề ra những giải pháp

thiết thực tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng cho những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu:

a) Nội dung hội thao phải nằm trong nội dung chương trình giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông ban hành theo Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức hội thao phải nghiêm túc, khách quan, trung thực và an toàn.

c) Qua hội thao các Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông rút kinh nghiệm về phương pháp và nội dung giảng dạy giáo dục quốc phòng, có kế hoạch tổ chức tốt hội thao ở cấp cơ sở để tiếp tục tham gia hội thao toàn quốc theo định kỳ.

Điều 3. Đối tượng và thành phần tham gia hội thao

1. Đối tượng tham gia Hội thao: là học sinh trung học phổ thông thuộc các loại hình trường.

2. Thành phần tham gia: mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo cử một đội tuyển gồm 9 học sinh (trong đó có 3 học sinh lớp 10, 3 học sinh lớp 11 và 3 học sinh lớp 12); 1 huấn luyện viên và 1 trưởng đoàn.

3. Danh sách học sinh tham gia hội thao (theo mẫu gửi các đơn vị vào đầu năm học có tổ chức hội thao) gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Quốc phòng), 49 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điều 4. Nội dung và hình thức tổ chức hội thao:

1. Nội dung:

Hội thao gồm 7 nội dung trong chương trình giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông quy định tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Một số hiểu biết về nền quốc phòng toàn dân (môn thi bắt buộc);

- Đội ngũ không có súng (môn thi bắt buộc);

- Tư thế, động tác vận động trong chiến đấu (riêng cho học sinh lớp 12);

- Bắn súng AK bài mở đầu;

- Ném lựu đạn trúng đích;

- Tháo, lắp súng AK;

- Băng bó, cứu thương;

2. Hình thức tổ chức:

Hội thao giáo dục quốc phòng học sinh trung học phổ thông được tổ chức định kỳ 3 năm 1 lần theo quy mô toàn quốc. Các Sở giáo dục và Đào tạo căn cứ vào Điều lệ này để tổ chức hội thao ở địa phương, làm cơ sở để tham gia hội thao toàn quốc.

Điều 5. Thời gian và địa điểm tổ chức hội thao

1. Thời gian:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thí điểm hội thao cho cụm các tỉnh phía Bắc vào tháng 12 năm 2004.

b) Từ năm 2005 hội thao được tổ chức định kỳ 3 năm 1 lần vào dịp kỷ niệm ngày Hội quốc phòng toàn dân 22 tháng 12; Ban Tổ chức hội thao sẽ thông báo thời gian cụ thể cho các đơn vị tham gia vào đầu năm học.

2. Địa điểm: Do Ban tổ chức hội thao quyết định và thông báo cho các đơn vị tham gia vào đầu năm học.

Điều 6. Quy định đối với học sinh tham gia hội thao

1. Điều kiện sức khỏe và học lực: học sinh tham gia hội thao phải có xác nhận đủ sức khỏe để thi đấu của cơ quan y tế có thẩm quyền; có học lực từ trung bình trở lên và hạnh kiểm từ khá trở lên.

2. Trang phục tham gia hội thao: quần âu sẫm màu, áo sơ mi bỏ trong quần, thắt lưng, đi giày vải, đội mũ cứng, đeo thẻ của hội thao có dán ảnh.

3. Người tham gia hội thao phải có mặt trước ngày hội thao 1 ngày để kiểm tra và làm công tác chuẩn bị.

4. Quá trình tham gia hội thao phải tuyệt đối tuân thủ quy định của Điều lệ và hướng dẫn của Ban trọng tài.

Chương II

BAN CHỈ ĐẠO, BAN TỔ CHỨC VÀ BAN TRỌNG TÀI

Điều 7. Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức hội thao

1. Ban Chỉ đạo hội thao:

- Trưởng Ban: Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phó Trưởng Ban:

+ Lãnh đạo Vụ Giáo dục Quốc phòng;

+ Lãnh đạo Vụ Công tác học sinh, sinh viên;

- Các ủy viên: đại diện lãnh đạo Vụ Giáo dục Trung học; đại diện lãnh đạo đơn vị đăng cai tổ chức hội thao; đại diện Cục Nhà trường, Cục Dân quân Tự vệ, Cục Quân huấn - Bộ Quốc phòng.

2. Ban Tổ chức hội thao:

Vụ Giáo dục Quốc phòng phối hợp với các cơ quan hữu quan của Bộ Quốc phòng và đơn vị đăng cai để thành lập Ban tổ chức hội thao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức hội thao:

Ban tổ chức hội thao có thẩm quyền điều hành mọi công việc liên quan đến hội thao; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về nội dung, quá trình tiến hành hội thao, đánh giá kết quả hội thao; đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hội thao.

Điều 8. Ban Trọng tài hội thao

- Trưởng ban Trọng tài: lãnh đạo Vụ Giáo dục Quốc phòng;

- Phó Trưởng ban: lãnh đạo đơn vị đăng cai;

- Tổ Thư ký Ban Trọng tài: gồm tổ trưởng và các thành viên, nhân sự cụ thể do Trưởng Ban Trọng tài quyết định;

- Mỗi nội dung hội thao có một tiểu ban trọng tài, trong đó có một trưởng tiểu ban và các thành viên; số lượng các thành viên và nhân sự cụ thể do Trưởng Ban quyết định.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trọng tài

1. Ban Trọng tài:

- Ban Trọng tài đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Tổ chức hội thao; có nhiệm vụ giúp Ban Tổ chức, điều hành những công việc liên quan đến các nội dung hội thao. Ban Trọng tài làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ;

- Ban Trọng tài có thẩm quyền quyết định những công việc liên quan đến hội thao như: Tổ chức các môn thi đấu, chấm thi, đánh giá kết quả hội thao;

- Ban Trọng tài có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả hội thao với Ban Tổ chức.

2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban:

- Trưởng Ban Trọng tài chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức về các công việc liên quan trong quá trình tiến hành hội thao; hướng dẫn tổ chức thực hiện và quyết định toàn bộ các mặt công tác liên quan theo đúng Điều lệ hội thao; ra quyết định thành lập các bộ phận giúp việc cho Ban: Tổ thư ký, các tiểu ban trọng tài, bộ phận chuẩn bị nội dung;

- Phó Trưởng Ban giúp Trưởng Ban theo từng mặt công tác được phân công và thay thế giải quyết công việc khi Trưởng Ban vắng mặt.

3. Tổ Thư ký:

- Chịu sự chỉ đạo về mọi mặt của Ban Trọng tài để đảm bảo đúng tiến trình, kế hoạch và Điều lệ Hội thao;

- Chuẩn bị kế hoạch hội thao, ghi biên bản;

- Chuẩn bị mẫu biểu, văn kiện cần thiết cho hội thao;

- Tổng hợp kết quả của hội thao.

4. Các tiểu ban trọng tài:

Trưởng tiểu ban trọng tài do Trưởng Ban Trọng tài chỉ định. Tiểu ban trọng tài có nhiệm vụ:

- Nắm chắc Điều lệ hội thao, nội dung và cách đánh giá kết quả hội thao;

- Từng thành viên đánh giá chính xác, khách quan nội dung hội thao của từng vận động viên tham gia hội thao;

- Tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả hội thao với Ban Trọng tài ngay sau mỗi buổi hội thao.

Chương III

PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Điều 10. Phương pháp tổ chức Hội thao

Mỗi môn thi, mỗi đoàn cử 2 vận động viên tham gia (riêng môn “băng bó cứu thương” có 3 vận động viên tham gia), mỗi vận động viên không tham gia quá 2 môn thi (ngoài 2 nội dung thi bắt buộc). Tùy theo tính chất của môn thi, Ban Tổ chức sẽ tiến hành tổ chức bốc thăm thứ tự tham gia giữa các đoàn hoặc các vận động viên.

1. Thi một số hiểu biết về nền quốc phòng toàn dân: tổ chức thi viết với thời gian 120 phút; học sinh lớp 10 và lớp 11 thi chung một đề, học sinh lớp 12 thi đề riêng.

2. Thi tư thế động tác vận động trong chiến đấu: từng vận động viên được trang bị súng, thực hiện thứ tự các động tác: chạy qua cầu hẹp (dùng 10 viên gạch chỉ xếp dọc, mỗi viên cách nhau 1,2 m); đi khom (5 m); lê cao (5 m); bò thấp (5 m) chạy qua đoạn hào chữ chi (tượng trưng bằng 6 đôi cọc cắm so le nhau tạo thành đoạn hào rộng 0,6 m dài 20 m, giãn cách cọc đến cọc 4 m. Dưới mặt đất dùng vôi trắng nối các chân cọc, khoảng giữa và đầu cọc căng dây thừng cao 0,5 m. Tổng chiều dài là 70 m, tính thời gian nhanh nhất.

3. Thi băng bó cứu thương: mỗi đoàn cử một tổ gồm 3 vận động viên tham gia (2 nam và 1 nữ) được trang bị gồm 2 khẩu súng và một túi cứu thương. Cả tổ vận động đến vị trí, trọng tài sẽ ra tình huống bị thương của thương binh (hoặc có thể bốc thăm trước), một người

giả làm thương binh, một người thực hành băng bó (nữ), một người hỗ trợ; sau đó một người dìu thương binh về đích người còn lại mang vũ khí và túi cứu thương. Tính thời gian băng bó nhanh nhất.

4. Thi đội ngũ không có súng: mỗi đoàn cử một vận động viên làm tiểu đội trưởng chỉ huy tiểu đội thực hiện thứ tự các động tác sau: Dẫn tiểu đội ra vị trí hội thao, báo cáo trọng tài sẵn sàng tham gia hội thao (nội dung báo cáo như đã học); khi được trọng tài cho phép, tiến hành tập hợp đội hình hàng ngang quay mặt về phía trọng tài, chỉnh đốn hàng ngũ, quay trái, quay phải, quay đằng sau, dậm chân tại chỗ, đứng lại, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo đã hội thao xong, về vị trí.

5. Thi bắn súng AK bài mở đầu: tổ chức bốc thăm số đợt bắn cho tất cả các vận động viên tham gia. Vận động viên phải tuân thủ quy tắc bắn súng tiểu liên AK sau đây:

a) Điều kiện bắn:

- Mục tiêu bắn: Bia số 4a cố định (bia hình ngược có vòng 40 x 40 cm) trên nền bia màu trắng 50 x 50 cm.

- Cự ly bắn: 100 m.

- Tư thế bắn: nằm bắn có bệ tỳ.

- Số đạn bắn: 5 viên (bắn phát một);
bắn thủ: 2 viên; bắn tính điểm: 3 viên.

- Thời gian bắn: 10 phút (không tính thời gian thay bia).

- Khi đang bắn thử muốn chuyển sang bắn tính điểm, vận động viên phải báo cáo bằng cờ hiệu màu đỏ và đợi thay bia xong, có lệnh của trọng tài mới được bắn.

b) Quy tắc bắn:

- Vận động viên vào tuyến chuẩn bị bắn, cách tuyến bắn 30 m; nhận lệnh của trọng tài: phân công vị trí bắn vào bệ số... và nhận đạn bắn thử.

- Khi có lệnh: "Vào vị trí bắn" vận động viên vận động vào vị trí bắn được phân công; khi có lệnh của chỉ huy bắn: "Nằm chuẩn bị" vận động viên làm động tác nằm chuẩn bị bắn (súng đặt sẵn ở bệ), nhưng chưa được lắp đạn vào súng.

- Khi có lệnh: "Mục tiêu bia số 4a, cự ly 100 m, đạn 01 viên, thời gian... phút, bắn" vận động viên lắp đạn vào súng, hạ cờ hiệu màu đỏ, làm động tác bắn, bắn xong cầm cờ hiệu và báo cáo: Bệ số... bắn xong.

- Khi có lệnh: "Khám súng" vận động viên làm động tác khám súng, trọng tài trực tiếp kiểm tra, thu đạn thừa (nếu có); khi có lệnh: "Thôi bắn đứng dậy" vận động viên đặt súng tại chỗ làm động tác thôi bắn đứng dậy chờ báo kết quả. Kết quả bắn được báo ngay sau khi kết thúc đợt bắn thử (báo điểm bằng chùy, cờ).

- Sau khi thay bia xong, vận động viên nhận đạn; khi có lệnh: "Nằm chuẩn bị...bắn" vận động viên nhanh chóng làm

động tác nằm chuẩn bị bắn, chuẩn bị xong báo cáo: "Bệ số... chuẩn bị xong" và hạ cờ hiệu màu đỏ, chờ lệnh; Khi có lệnh: "Mục tiêu bia số 4a, cự ly 100 m, đạn 3 viên, thời gian... phút, bắn" vận động viên lắp đạn vào súng, hạ cờ hiệu màu đỏ, làm động tác bắn, bắn xong cầm cờ hiệu và báo cáo: bệ số... bắn xong.

- Khi có lệnh: "Khám súng" vận động viên làm động tác khám súng, trọng tài trực tiếp kiểm tra, thu đạn thừa (nếu có) khi có lệnh: "Thôi bắn đứng dậy" vận động viên đặt súng tại chỗ làm động tác thôi bắn đứng dậy chờ báo kết quả. Kết quả bắn được báo ngay sau khi kết thúc đợt bắn (báo điểm bằng chùy, cờ).

c) Xử lý vi phạm quy tắc:

- Vận động viên phải có mặt trước giờ thi đấu 30 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra. Đến giờ thi đấu vận động viên vắng mặt sẽ mất quyền thi đấu.

- Vận động viên vi phạm những điểm sau đây sẽ bị tước quyền thi đấu:

+ Nổ súng khi chưa có lệnh của trọng tài;

+ Có hành động gian lận, lắp quá số đạn quy định;

- Bắn nhầm: Khi bắn nhầm coi như đã bắn ra ngoài, vận động viên có bia bị bắn nhầm được tính điểm 3 viên có điểm chạm cao nhất.

- Mọi hành động gian lận như: Sửa

chữa súng, đổi súng sau khi đã kiểm tra hoặc vi phạm quy tắc an toàn, tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo hoặc tước quyền thi đấu.

6. Thi ném lựu đạn trúng đích:
danh sách ném được xếp theo vần a, b, c..

Vận động viên phải tuân thủ quy tắc ném sau:

a) Điều kiện ném:

- Lựu đạn Φ -1 (không có ngòi nổ), nặng 450 gr do Cục quân huấn Bộ Tổng Tham mưu sản xuất dùng để huấn luyện. Vận động viên ném lựu đạn có trang bị súng.

- Đích ném: 06 vòng tròn đồng tâm có đường kính 1 m, 2 m, 3 m, 4 m, 5 m, 6 m; các đường giới hạn rộng 05 cm nằm phía vòng trong.

- Cự ly ném:

+ Đối với nam: 30 m tính từ vạch giới hạn đến tâm vòng tròn;

+ Đối với nữ: 20 m tính từ vạch giới hạn đến tâm vòng tròn;

- Số quả ném: 07 quả (02 quả ném thử và 05 quả ném tính điểm).

- Thời gian ném: 10 phút

b) Quy tắc ném:

- Sau khi có lệnh của trọng tài: Vào tuyến ném, vận động viên tiến hành làm công tác chuẩn bị, khi chuẩn bị xong vận động viên phải báo cáo: Số... chuẩn bị

xong; khi có lệnh: “vận động viên... chú ý, 02 quả ném thử, bắt đầu” vận động viên thực hiện động tác ném. Điểm rơi được báo ngay sau mỗi quả ném.

- Khi chuyển sang ném tính điểm, vận động viên phải báo cáo: Số.... xin ném tính điểm và khi trọng tài phát lệnh: “vận động viên... chú ý, 05 quả ném tính điểm, bắt đầu” vận động viên thực hiện động tác ném. Điểm rơi được báo ngay sau mỗi quả ném.

- Khi ném, một tay cầm súng kẹp ngang hông; có thể đứng tại chỗ hoặc chạy lấy đà để ném;

- Khi ném thử, vận động viên không bắt buộc phải ném hết 02 quả.

c) Xử lý vi phạm quy tắc:

- Vận động viên phải có mặt trước giờ thi đấu 20 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra, đến giờ thi đấu vận động viên vắng mặt sẽ mất quyền thi đấu;

- Khi ném, không để bất kỳ bộ phận nào của người và trang bị chạm vào vạch giới hạn, nếu vi phạm sẽ không tính thành tích quả ném đó;

- Khi được lệnh ném, nếu để lựu đạn rơi bên ngoài vạch giới hạn, coi như đã ném quả đó;

- Tự động ném trước khi có lệnh của trọng tài sẽ bị tước quyền thi đấu môn ném lựu đạn;

- Có hành động gian lận như đổi

người, đối trang bị... tùy lỗi nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo, trừ điểm hoặc tước quyền thi đấu.

7. Thi tháo, lắp súng AK ban ngày:

Danh sách được xếp theo vần a, b, c...; mỗi vận động viên tháo, lắp 1 khẩu tính thời gian nhanh nhất. Vận động viên phải tuân thủ quy tắc tháo, lắp súng AK ban ngày sau đây:

a) Điều kiện tháo, lắp:

Tháo, lắp súng tiểu liên AK ban ngày (không tháo, lắp ống đưng phụ tùng); mỗi người tháo, lắp một khẩu tính thời gian nhanh nhất.

b) Quy tắc tháo, lắp:

Vận động viên khám súng, kiểm tra súng, sau khi chuẩn bị xong thì báo cáo trọng tài: Sốt... đã sẵn sàng; khi có lệnh của trọng tài: "Tháo súng" vận động viên làm động tác tháo súng theo thứ tự sau:

- Tháo hộp tiếp đạn (sau khi tháo hộp tiếp đạn xong phải khám súng kiểm tra đạn trong buồng đạn);

- Tháo thông nòng;

- Tháo nắp hộp khóa nòng;

- Tháo bộ phận đẩy về;

- Tháo bộ khóa nòng và khóa nòng (tháo rời khóa nòng ra khỏi bộ khóa nòng);

- Tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay trên.

(Lưu ý: Trong quá trình tháo súng

phải sắp đặt các bộ phận của súng theo thứ tự tháo từ bên phải sang bên trái của người tháo).

Khi kết thúc động tác tháo ốp lót tay trên vận động viên báo cáo: "xong", sau đó chuẩn bị sẵn sàng lắp súng. Khi có lệnh của trọng tài: "Lắp súng" vận động viên thực hiện thứ tự các động tác sau:

- Lắp ống dẫn thoi và ốp lót tay trên;

- Lắp khóa nòng vào bộ khóa nòng sau đó lắp bộ khóa nòng vào hộp khóa nòng;

- Lắp bộ phận đẩy về;

- Lắp nắp hộp khóa nòng, kiểm tra chuyển động của súng;

- Lắp thông nòng;

- Lắp hộp tiếp đạn.

c) Xử lý vi phạm:

- Vận động viên phải có mặt tại vị trí thi đấu trước 15 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra, đến giờ thi đấu vận động viên vắng mặt sẽ mất quyền thi đấu;

- Vận động viên tự ý tháo, lắp khi chưa có lệnh của trọng tài hoặc báo cáo "xong" khi chưa kết thúc động tác cuối cùng thì tùy lỗi nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo, cộng thời gian hoặc tước quyền thi đấu;

- Vận động viên phạm các lỗi sau thì mỗi lỗi cộng thêm 05 giây:

+ Tháo, lắp không đúng động tác, xếp đặt không đúng thứ tự;

+ Không khám súng trước khi tháo súng;

+ Không tháo rời khóa nòng ra khỏi bộ khóa nòng;

+ Không kiểm tra chuyển động của súng khi lắp nắp hộp khóa nòng xong.

Điều 11. Thang điểm, cách tính kết quả và xếp hạng thành tích

1. Thang điểm và cách tính kết quả:

a) Điểm thi lý thuyết tính theo thang điểm 10, lấy tròn số đến 01 chữ số thập phân; đạt 0,05 điểm trở lên được tính là 0,1 điểm.

b) Thi Tư thế động tác vận động chiến đấu: Tính thời gian nhanh nhất; mỗi lần mỗi người chạm dây, cọc, chân chạm đất khi qua cầu hẹp, sai động tác vận động trên chiến trường, làm đổ cọc, đứt dây, đều bị cộng 5 giây.

c) Thi băng bó cứu thương: Tính thời gian băng bó nhanh nhất; mỗi động tác: băng bó sai, làm tụt băng, nẹp cố định sai quy cách đều cộng thêm 10 giây.

d) Điểm thi đội ngũ không có súng: Tính thành tích chung của toàn đoàn, hoàn thành được 30 điểm; trong đó hành động của người chỉ huy được 10 điểm, hành động của cả đội được 20 điểm; mỗi khẩu lệnh sai trừ 0,5 điểm, mỗi động tác chỉ huy sai trừ 1 điểm, chỉ huy làm thiếu một bước trừ 2 điểm, mỗi chiến sĩ thực hành sai 1 động tác trừ 0,5 điểm.

e) Điểm thi bắn súng: Căn cứ vào điểm chạm trên bia, cộng điểm của 03 viên bắn tính điểm; vận động viên nào có số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì vận động viên nào có nhiều điểm chạm ở vòng trong cao hơn xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

f) Điểm thi ném lựu đạn trúng đích: Lựu đạn rơi trúng vòng nào được tính điểm vòng đó, lựu đạn rơi ở ngoài lăn vào không được tính; thứ tự tính điểm từ vòng tâm (có đường kính 1m) đến vòng ngoài cùng (có đường kính 6m) là: 10, 9, 8, 7, 6, 5 (điểm). Căn cứ vào kết quả ném, cộng điểm của 5 quả ném tính điểm, vận động viên nào có tổng điểm cao hơn thì xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì vận động viên nào có số điểm vòng trong cao hơn xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

g) Thi tháo, lắp súng: Tính thời gian nhanh nhất, cứ mỗi lần rơi một bộ phận bị cộng 5 giây, bỏ qua một động tác tháo (lắp) bị cộng 10 giây.

2. Xếp hạng thành tích:

a) Thành tích cá nhân:

Thành tích cá nhân được tính trong từng môn thi; cá nhân nào có số điểm cao hơn hoặc thành tích về thời gian nhanh hơn sẽ được xếp hạng trên;

b) Thành tích toàn đoàn:

Để tính thành tích toàn đoàn, tất cả

những môn thi tính thời gian sẽ quy ra điểm như sau: Lấy thời gian của vận động viên có thành tích nhanh nhất quy thành 20 điểm; cứ mỗi giây chậm hơn trừ 0,5 điểm;

Điểm thành tích của toàn đoàn là tổng điểm của các cá nhân, các môn thi. Đoàn nào có tổng điểm cao hơn sẽ xếp hạng trên; nếu có nhiều đơn vị bằng điểm nhau thì đoàn nào có tổng điểm thi lý thuyết cao hơn sẽ xếp hạng trên; nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Chương IV

KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI THAO, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 12. Kinh phí bảo đảm

Các Sở Giáo dục và Đào tạo bảo đảm kinh phí ăn, ở, đi lại cho các cán bộ và các thành viên trong đoàn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm kinh phí cho Ban Tổ chức hội thao, kinh phí khen thưởng, mua sắm, thuê mượn cơ sở vật chất, tổ chức phí, trích từ nguồn kinh phí quản lý học sinh, sinh viên.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng:

- Đối với tập thể:

+ Tặng cờ lưu niệm cho tất cả các đoàn tham gia hội thao;

+ Tặng cờ và phần thưởng cho các đoàn đạt nhất, nhì, ba toàn đoàn.

- Đối với cá nhân:

+ Tặng phần thưởng, cấp giấy chứng nhận cho các cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba và khuyến khích trong từng nội dung thi đấu. Tặng phần thưởng cho các đoàn đạt nhất, nhì, ba trong nội dung thi đội ngũ không có súng.

2. Kỷ luật:

Tập thể và cá nhân tham gia hội thao vi phạm Điều lệ hội thao, tùy theo mức độ đều bị xử lý kỷ luật từ khiển trách, hạ kết quả từng nội dung hoặc kết quả hội thao xuống 1 bậc đến cảnh cáo hoặc đình chỉ tham gia hội thao và có công văn thông báo về đơn vị.

3. Khiếu nại:

Khi thấy có dấu hiệu vi phạm Điều lệ và nội quy trong quá trình hội thao, trưởng đoàn hoặc huấn luyện viên có quyền khiếu nại bằng văn bản với Ban tổ chức. Ban Tổ chức hội thao có trách nhiệm giải quyết mọi việc khiếu nại trước khi kết thúc hội thao.

Điều 14. Điều khoản cuối cùng

Điều lệ Hội thao phải được phổ biến đến tất cả các đơn vị và cá nhân có liên quan trước khi tiến hành hội thao. Các thành viên Ban Trọng tài, tổ Thư ký của hội thao phải nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ và hướng dẫn cụ thể cho các

đoàn, các vận động viên tham gia Hội
thao./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Thứ trưởng

Bành Tiến Long